

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2026 xã Lợi Bác

Thực hiện Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 06/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026;

Để chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra; chỉ huy ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, năm 2026, UBND xã Lợi Bác xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương.

Năm 2026 ưu tiên phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với các loại hình thiên tai đặc thù của xã miền núi như sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt; chủ động rà soát, tổ chức sơ tán dân tại các khu vực nguy hiểm, giảm thiểu thiệt hại về người là mục tiêu hàng đầu, đồng thời hạn chế thấp nhất thiệt hại về tài sản, bảo vệ công trình hạ tầng thiết yếu.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, phát huy vai trò của chính quyền cơ sở và người dân trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai; làm cơ sở để triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai, kết hợp giữa công trình và phi công trình; tăng cường công tác dự báo, cảnh báo, thông tin tuyên truyền và hướng dẫn kỹ năng ứng phó cho người dân; chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện và phương án theo phương châm “bốn tại chỗ”.

Quy định rõ tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định, bảo đảm kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỰ NHIÊN, DÂN SINH, KINH TẾ - XÃ HỘI, CƠ SỞ HẠ TẦNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Lợi Bác là một xã vùng đặc biệt khó khăn, cách trung tâm tỉnh 40 km

có tuyến đường Quốc Lộ 4B chạy qua địa bàn xã, tiếp giáp với các xã Na Dương, Khuất Xá, Xuân Dương và xã Đình Lập. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 139,11km², có 18 thôn bản, tổng số hộ là 1.640 hộ với 5.833 nhân khẩu gồm các dân tộc chủ Tày, Nùng, Kinh, Dao,... cùng sinh sống nhưng chủ yếu là Tày. Trình độ dân trí không đồng đều, hoạt động kinh tế của nhân dân chủ yếu là ngành nông, lâm nghiệp. Những năm qua được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, tình hình kinh tế được phát triển, đời sống nhân dân từng bước được nâng lên, công tác an ninh quốc phòng được ổn định, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Xã Lợi Bắc có địa hình phức tạp, chủ yếu là đồi núi, địa bàn xã có trục đường quốc lộ 4B đi qua; trên địa bàn xã không có sông chày qua, chủ yếu là khe suối nhỏ rải rác trên địa bàn. Trên địa bàn xã có 02 hồ chứa, phục vụ tưới cho sản xuất nông nghiệp.

Trong năm có các mùa: Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, chiếm 80 - 90% lượng mưa của năm, hướng gió chủ yếu vào mùa này là hướng Tây Nam; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau giai đoạn này hầu như không có mưa, hướng gió mùa này chủ yếu là hướng Đông Bắc.

Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 17-22 độ C có tháng nhiệt độ xuống đến 5 độ C, khá ôn hòa, biên độ ngày và đêm cao rất thuận lợi cho sự sinh trưởng, phát triển của các loại cây trồng.

Lượng mưa trung bình hàng năm 1.200- 1.600, độ ẩm: trung bình năm ở trên địa bàn xã từ 80-85%.

Lũ, ngập lụt: Thông thường khi có ảnh hưởng kết hợp của bão, ATNĐ thường có mưa lớn kéo dài gây ra ngập cục bộ tại một số cánh đồng, ảnh hưởng đến năng suất lúa.

Đông, lốc, sét: Mưa lớn trái vụ kèm theo lốc, sét xảy ra vào các tháng 5 đến tháng 10 Ngoài ra, cũng có một số loại hình thiên tai khác xuất hiện trên địa bàn như: Hạn hán, mưa đá, sương mù, dông, lốc, sét,...

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội

UBND xã Lợi Bắc xác định tình hình thiên tai năm 2026 và những năm tiếp theo sẽ có diễn biến bất thường, khó lường đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu như hiện nay. Do tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết càng trở nên cực đoan, tình hình thiên tai năm 2026 vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, bất thường, có thể xảy ra nhiều hơn, mạnh hơn.

Năm 2025, trước những khó khăn do thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp; với sự lãnh đạo của Đảng uỷ, HĐND xã, sự tham gia của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sự chủ động, tích cực trong chỉ đạo, điều hành của UBND xã, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị, đồng thuận của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã tạo được sự chuyển biến tích cực về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội cơ bản đều đạt và vượt so với kế hoạch.

3. Đặc điểm cơ sở hạ tầng

Về giao thông: trên địa bàn xã Lạng Sơn có 02 loại hình vận tải gồm đường bộ và đường sắt; trong đó đường bộ giữ vai trò chủ đạo, còn đường sắt khai thác hạn chế do điều kiện địa hình. Mạng lưới đường bộ gồm 01 tuyến quốc lộ, 16 tuyến đường xã với tổng chiều dài khoảng 84,6km; cùng với đó là hệ thống đường thông bản, ngõ xóm. Mạng lưới giao thông trải rộng, nhiều tuyến đi qua khu vực đồi núi, taluy cao, dễ bị ảnh hưởng bởi sạt lở, ngập úng, gây gián đoạn lưu thông khi xảy ra thiên tai.

III. XÁC ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

1. Một số loại hình thiên tai

Một số loại hình thiên tai chủ yếu có khả năng xảy ra, ảnh hưởng trên địa bàn xã là: mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, lốc, sét, mưa đá, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại, cháy rừng do tự nhiên... có đặc điểm cụ thể như sau:

1.1. Mưa lớn: xảy ra ở hầu hết các khu vực trên địa bàn, chủ yếu chịu ảnh hưởng hoàn lưu sau bão, áp thấp nhiệt đới, số ngày có mưa to trong năm, lượng mưa lớn trong thời gian ngắn có xu thế tăng, là nguyên nhân hình thành các loại hình thiên tai khác như lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất...; minh chứng là các đợt mưa lớn gây lũ, ngập úng và sạt lở đất trên địa bàn xã như: từ ngày 25–30/9/2025; từ ngày 28/9–01/10/2025; từ ngày 06–08/10/2025 (ảnh hưởng hoàn lưu bão số 11 – Matmo); và từ ngày 13–16/10/2025.

1.2. Lũ, ngập lụt, lũ quét: là các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra trên địa bàn xã, có xu hướng diễn biến phức tạp do tác động của biến đổi khí hậu. Mưa lớn cường độ cao trong thời gian ngắn làm gia tăng nguy cơ lũ quét, ngập lụt, ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của Nhân dân. Năm 2025, ảnh hưởng bão số 11 (Matmo) gây mưa lớn diện rộng, xuất hiện lũ, ngập lụt cục bộ tại một số thôn như Bản Mới B, Khuổi Tà, Nà Mu, Nà Xóm... chủ yếu ở khu vực thấp trũng, ven sông, suối. Các đợt lũ, ngập lụt đã gây thiệt hại về tài sản, hạ tầng và sản xuất, đặt ra yêu cầu tăng cường các giải pháp phòng ngừa, ứng phó và giảm thiểu rủi ro thiên tai.

1.3. Nắng nóng, hạn hán: những năm gần đây, nắng nóng và hạn hán trên địa bàn xã có xu hướng gia tăng, đặc biệt trong các tháng mùa khô, làm gia tăng nguy cơ thiếu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của Nhân dân. Tình trạng thiếu nước cục bộ thường xảy ra tại các khu vực đồi núi, xa nguồn nước hoặc phụ thuộc nhiều vào nguồn nước tự nhiên. Trước tác động của biến đổi khí hậu, nắng nóng và hạn hán được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, đòi hỏi tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn nước, đồng thời chủ động các biện pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại.

1.4. Sạt lở đất: nguyên nhân chủ yếu do mưa kéo dài, đất đã ngấm đủ nước, độ kết dính kém, khó dự đoán, khi xảy ra thì nhanh và mức độ gây nguy hiểm cao, khó dự báo. Do nhiều tác động khác nhau, khi có mưa lũ, tình hình sạt lở đất ngày càng có diễn biến phức tạp gây ra các thiệt hại ở các mức độ khác

nhau... Đặc biệt, bão số 11 (Matmo) năm 2025 tình hình sạt lở đất đã xảy ra ở nhiều nơi trên địa bàn xã như thôn Tà Lạn – Pò Nhàng, Nà Làng..., gây thiệt hại về nhà ở, sản xuất và ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân. Xu hướng sạt lở đất tiếp tục diễn biến phức tạp, cần được theo dõi, cảnh báo và có biện pháp phòng ngừa kịp thời.

1.5. Đông, lốc, sét: là loại hình thiên tai xảy ra khá phổ biến trên địa bàn xã, thường xuất hiện vào thời kỳ chuyển mùa, tập trung từ tháng 4 đến tháng 9 hằng năm. Các hiện tượng này thường kèm mưa lớn, gió giật mạnh, tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại về nhà ở, công trình, cây trồng, vật nuôi và ảnh hưởng đến an toàn của người dân. Do hình thành và phát triển nhanh, đông, lốc, sét thường xảy ra bất ngờ trong phạm vi hẹp, thời gian ngắn và khó dự báo; những năm gần đây có xu hướng gia tăng về tần suất và cường độ do tác động của biến đổi khí hậu.

1.6. Mưa đá: là hiện tượng thời tiết cực đoan ít xảy ra trên địa bàn xã, nhưng khi xuất hiện có thể gây thiệt hại đáng kể đối với nhà ở và sản xuất nông nghiệp. Mặc dù ít xảy ra, hiện tượng mưa đá vẫn cần được theo dõi và chủ động có biện pháp phòng ngừa...

1.7. Rét đậm, rét hại: rét đậm, rét hại thường xuất hiện trong thời kỳ chính đông, chủ yếu từ tháng 12 năm trước đến tháng 02 năm sau và ảnh hưởng trên phạm vi toàn xã. Khi nhiệt độ giảm sâu có thể xuất hiện các hiện tượng băng giá, sương muối, thậm chí có thời điểm ghi nhận tuyết rơi, gây ảnh hưởng đáng kể đến sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và đời sống sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn.

1.8. Cháy rừng do tự nhiên: là loại hình thiên tai được bổ sung theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều. Hiện tượng này thường có nguy cơ xảy ra cao trong mùa khô, khi thời tiết hanh khô kéo dài, nhiệt độ cao và thảm thực vật dễ bắt lửa. Trong những năm gần đây, công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xã đã được UBND xã quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện chặt chẽ. Tuy nhiên, nguy cơ xảy ra cháy rừng vẫn còn tiềm ẩn do tác động của điều kiện thời tiết cực đoan và một số nguyên nhân khách quan khác, có thể ảnh hưởng đến tài nguyên rừng và môi trường sinh thái.

2. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai

2.1. Đánh giá thiên tai

Dưới tác động của biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai trên địa bàn xã diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường; tần suất, cường độ và mức độ nguy hiểm gia tăng, xuất hiện nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan như đông, lốc, sét, mưa đá, mưa lớn gây ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán..., ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sản xuất của Nhân dân; đặc biệt, bão số 11 (Matmo) năm 2025 đã gây mưa lớn diện rộng, làm gia tăng nguy cơ mất an toàn đối với công trình hạ tầng. Hiện nay, trên địa bàn xã vẫn còn nhiều khu vực, điểm có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét, nhất là tại các thôn khu vực ven suối và các tuyến giao

thông có taluy cao, trong đó có những điểm đặc biệt nguy hiểm, đe dọa trực tiếp đến tính mạng người dân, đòi hỏi phải tăng cường theo dõi, cảnh báo sớm và chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó kịp thời.

Qua tổng hợp và đánh giá thiệt hại do các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn xã cho thấy, các rủi ro thiên tai chủ yếu tác động đến một số nhóm đối tượng và lĩnh vực dễ bị tổn thương, cụ thể:

- Về con người: các đối tượng thuộc nhóm dễ bị tổn thương, đặc biệt là người dân sinh sống tại khu vực ven suối, chân đồi, sườn núi – nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất; một bộ phận cộng đồng còn hạn chế về nhận thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai, còn tâm lý chủ quan.

- Về sản xuất nông, lâm nghiệp: nhiều hoạt động sản xuất trùng với thời kỳ cao điểm của mùa mưa bão nên dễ bị thiệt hại; bên cạnh đó, một số hộ dân còn thiếu kiến thức, kỹ năng trong việc chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi khi xảy ra thiên tai.

- Về cơ sở hạ tầng: nhà ở của người dân và một số công trình tại khu vực thường xuyên chịu tác động của thiên tai còn yếu, tạm bợ, khả năng chống chịu thấp.

2.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, UBND xã thành lập tổ chức bộ máy và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch để tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn.

Xác định công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng, được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kịp thời, nhất là trong công tác ứng phó và khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

Hệ thống Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã được thành lập và duy trì hoạt động, với sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên; các địa phương chủ động xây dựng và triển khai phương án ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ”, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý các tình huống thiên tai.

Bên cạnh đó, thông qua nhiều đợt ứng phó với các loại hình thiên tai trong thực tế, cùng với việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai, nhận thức và ý thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ngày càng được nâng cao, từ đó từng bước nâng cao khả năng chủ động ứng phó và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

2.3. Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương

Tình trạng dễ bị tổn thương trước các loại hình thiên tai trên địa bàn xã được xác định chủ yếu ở một số lĩnh vực sau:

- Đối với rét đậm, rét hại: Khi nhiệt độ giảm sâu kéo dài có thể ảnh hưởng

đến sức khỏe, sinh hoạt của người dân và làm giảm khả năng sinh trưởng, phát triển của cây trồng, vật nuôi. Nguyên nhân chủ yếu do một số hộ chưa chủ động che chắn chuồng trại, vẫn chăn thả gia súc tự do, chưa dự trữ đủ thức ăn và thiếu kinh nghiệm chăm sóc, bảo vệ vật nuôi trong thời tiết rét.

- Đối với hạn hán: Tình trạng thiếu nước có thể làm giảm năng suất cây trồng, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân. Nguyên nhân chủ yếu do hệ thống công trình thủy lợi ở một số khu vực, chưa đồng bộ; nhiều diện tích ở địa hình cao khó chủ động nước tưới; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng còn chậm, giống cây trồng chưa thật sự phù hợp với điều kiện khí hậu.

- Đối với sạt lở đất: Có nguy cơ gây thiệt hại về người, tài sản và công trình hạ tầng. Nguyên nhân một phần do tác động của hoạt động khai thác cát làm thay đổi dòng chảy; tập quán sinh sống của một số hộ dân tại khu vực ven đồi, sườn núi có nguy cơ cao; địa hình đồi núi dốc, một số taluy dương, taluy âm của các tuyến đường giao thông chưa được gia cố kiên cố nên dễ xảy ra sạt lở khi có mưa lớn kéo dài.

- Đối với dông, lốc, mưa đá: Có thể gây hư hỏng nhà ở, công trình và thiệt hại đối với sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân chủ yếu do nhiều nhà ở còn tạm, khả năng chống chịu thấp; việc chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa mưa bão chưa được thực hiện đầy đủ; một bộ phận người dân còn chủ quan và hạn chế về kiến thức phòng tránh.

- Đối với ngập lụt: Có thể gây thiệt hại về người, nhà ở và sản xuất nông nghiệp. Nguyên nhân chủ yếu do hoạt động sản xuất nông nghiệp ở một số nơi vẫn trùng với thời kỳ mưa lũ; việc chủ động bảo vệ tài sản, cây trồng, vật nuôi trước mùa mưa bão còn hạn chế; nhận thức và kỹ năng phòng ngừa, ứng phó của một bộ phận người dân chưa cao, dẫn đến còn lúng túng khi xảy ra thiên tai.

VI. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Biện pháp phòng ngừa

1.1. Biện pháp phi công trình

Triển khai đồng bộ các giải pháp phi công trình theo các nhóm trọng tâm:

- Kiện toàn Ban Chỉ huy PTDS; phân công rõ trách nhiệm, nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, bảo đảm kịp thời, hiệu quả trong mọi tình huống.

- Củng cố lực lượng xung kích, lực lượng dân quân, công an, quân đội; tổ chức huấn luyện, diễn tập theo các kịch bản sạt lở đất, lũ quét, sơ tán dân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hóa phương thức truyền tin; bảo đảm cung cấp kịp thời, chính xác thông tin cảnh báo đến người dân, nhất là khu vực có nguy cơ cao.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai; phát huy vai trò chủ động của người dân và chính quyền cơ sở. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 14/02/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và

quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng giai đoạn 2026–2030.

- Chủ động bố trí, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã theo đúng quy định; tăng cường huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp (ngân sách nhà nước, Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn khác) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tập huấn, diễn tập, tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Kiện toàn và duy trì hiệu quả lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai; 100% hộ dân tại khu vực có nguy cơ cao được tiếp cận thông tin cảnh báo và hướng dẫn kỹ năng ứng phó; tổ chức ít nhất 01 cuộc diễn tập cơ chế hoặc thực binh ứng phó sự cố thiên tai. Tổ chức diễn tập tác chiến phòng thủ cấp xã, phải tổ chức thực binh ứng phó 01 sự cố phòng thủ dân sự hoặc phòng chống thiên tai theo Chỉ lệnh số 01/CL-QK ngày 01/01/2026 của Tư lệnh Quân khu 1 về công tác quân sự, quốc phòng của năm 2026.

1.2. Biện pháp công trình

Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các dự án phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở, hư hỏng công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã; ưu tiên đầu tư công trình thủy lợi, hệ thống tiêu úng, thoát nước và tổ chức di dời dân cư ra khỏi khu vực có nguy cơ cao, nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và ổn định sản xuất, đời sống.

2. Biện pháp ứng phó đối với một số loại hình thiên tai

2.1. Ứng phó với lũ, lũ quét, ngập lụt

a) Công tác truyền thông

Phòng Kinh tế xã thu thập các thông tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai; Trung tâm dịch vụ công ích xã kịp thời tuyên truyền, phổ biến. Thông tin được truyền tải đến người dân qua hệ thống truyền thanh, loa lưu động, loa cầm tay và tuyên truyền trực tiếp, giúp người dân chủ động phòng tránh, ứng phó thiên tai.

b) Tổ chức ứng phó

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, mưa lũ; bố trí lãnh đạo thường trực để kịp thời chỉ đạo, xử lý các tình huống phát sinh. Chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa theo dõi mực nước, kiểm tra an toàn công trình, chủ động chuẩn bị lực lượng, phương tiện và phương án xử lý sự cố, sẵn sàng sơ tán Nhân dân khu vực hạ du khi cần thiết.

- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men, vật tư y tế và các nhu yếu phẩm thiết yếu, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ bị chia cắt, vùng sâu, vùng xa, bảo đảm phục vụ công tác ứng phó và hỗ trợ Nhân dân khi xảy ra thiên tai.

- Tổ chức cấm biển cảnh báo, bố trí lực lượng kiểm soát tại các khu vực nguy hiểm như các đoạn đường ngập sâu, nơi có dòng chảy xiết hoặc có nguy cơ

mất an toàn; kiên quyết không cho người và phương tiện qua lại khi không bảo đảm an toàn.

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại các khu vực trọng điểm, các điểm sơ tán và nơi tập trung người dân nhằm bảo đảm ổn định tình hình trong quá trình ứng phó thiên tai.

- Rà soát, kiểm tra các công trình đang thi công và các công trình trọng điểm, sẵn sàng triển khai phương án phòng, chống lũ, bảo đảm an toàn cho công trình và khu vực xung quanh.

- Theo dõi diễn biến mực nước lũ để kịp thời thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn điện, chủ động cắt điện tại các khu vực bị ngập nhằm phòng ngừa sự cố.

- Rà soát các khu dân cư ven suối, vùng trũng thấp, khu vực có nguy cơ sạt lở; xây dựng và sẵn sàng triển khai phương án di dời, sơ tán Nhân dân khi cần thiết; đồng thời thông tin kịp thời tình hình mưa lũ để người dân chủ động phòng tránh, hạn chế đi lại trong khu vực nguy hiểm.

- Các cơ quan chuyên môn, các thôn chủ động triển khai phương án ứng phó với tình huống lũ, ngập lụt, bảo đảm phối hợp chặt chẽ trong công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã.

c) Tổ chức sơ tán Nhân dân

- Đối với các khu vực có nguy cơ cao về ngập lụt căn cứ thông tin dự báo, cảnh báo và mức báo động lũ do Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, UBND xã cung cấp, các thôn chủ động sơ tán và tổ chức di dời Nhân dân đến nơi an toàn.

- Huy động lực lượng hỗ trợ công tác sơ tán gồm: Đội xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở, lực lượng Quân đội, Công an và các lực lượng liên quan tham gia bảo đảm an toàn cho người dân trong quá trình di chuyển.

- Tổ chức rà soát, thống kê người đã sơ tán; kiểm tra, bảo đảm an toàn tại nơi ở tạm thời. Tuyên truyền, vận động người dân chấp hành di dời; trường hợp không chấp hành, kiên quyết áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định để bảo đảm an toàn tính mạng.

d) Phương án khắc phục hậu quả

- Huy động các lực lượng, phương tiện, vật tư và nhu yếu phẩm cần thiết để tổ chức khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời cứu chữa người bị thương, thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình có người chết hoặc bị ảnh hưởng; triển khai công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; đồng thời từng bước khôi phục nhà ở, các công trình hạ tầng thiết yếu như y tế, giáo dục, bưu chính viễn thông, thủy lợi và hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ, cứu trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; ưu tiên hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc men và kinh phí nhằm giúp người dân bị thiệt hại sớm ổn định đời sống.

- Thực hiện tổng hợp, đánh giá thiệt hại và báo cáo kịp thời UBND xã, tỉnh về tình hình thiệt hại cũng như kết quả triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn.

2.2. Ứng phó với hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn

Căn cứ vào mức độ ảnh hưởng và cường độ của hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây mưa lớn, các phòng, ban ngành, trưởng các thôn chủ động triển khai các biện pháp ứng phó theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Các phương án tổ chức thực hiện cơ bản tương tự như ứng phó với tình huống lũ, lũ quét và ngập lụt; đồng thời tùy theo diễn biến thực tế của thiên tai để kịp thời bổ sung các biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm an toàn cho người dân, tài sản và công trình hạ tầng trên địa bàn.

2.3. Ứng phó với nắng nóng, hạn hán

a) Công tác truyền thông

Phòng Kinh tế xã phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo về tình hình nắng nóng, hạn hán; Trung tâm dịch vụ Công ích xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống truyền thanh cơ sở tại các thôn.

b) Tổ chức ứng phó

Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, kịp thời chỉ đạo các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi và cấp nước tổ chức vận hành hợp lý các hồ chứa, công trình cấp nước; tăng cường các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hạn chế thất thoát; đồng thời chủ động điều chỉnh cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện nguồn nước. Ưu tiên bảo đảm cung cấp điện, vật tư, nhiên liệu phục vụ hoạt động của các trạm bơm và các công trình phục vụ chống hạn.

Rà soát, bổ sung và sẵn sàng triển khai các phương án phòng, chống hạn phục vụ sản xuất nông nghiệp.

c) Phương án khắc phục hậu quả

Chủ động tổ chức chỉ đạo, kiểm tra và đôn đốc triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả do nắng nóng, hạn hán gây ra. Đồng thời tổng hợp, báo cáo kịp thời về tình hình thiệt hại và kết quả thực hiện công tác khắc phục để cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo. Trên cơ sở đó, triển khai các biện pháp hỗ trợ cần thiết nhằm giúp người dân ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và giảm thiểu thiệt hại trong thời gian tiếp theo.

2.4. Ứng phó với sạt lở đất

a) Công tác truyền thông

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về nguy cơ sạt lở đất đến người dân, đặc biệt là các hộ đang sinh sống tại khu vực ven sông, suối, sườn đồi, taluy đường giao thông và những nơi có nguy cơ cao xảy ra sạt lở. Thông tin cảnh báo được truyền tải kịp thời đến cộng đồng dân cư thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức tuyên truyền phù hợp, giúp người dân chủ

động phòng tránh và ứng phó khi có tình huống xảy ra.

b) Tổ chức ứng phó

- Chính quyền địa phương chủ động huy động lực lượng xung kích thường xuyên kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở, nhất là tại các khu dân cư, công trình hạ tầng, tuyến giao thông trên địa bàn; kịp thời phát hiện dấu hiệu mất an toàn, thông tin cảnh báo cho người dân và báo cáo cấp có thẩm quyền để có biện pháp xử lý phù hợp trước và trong mùa mưa bão.

- Tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến thời tiết, mưa lũ; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh và chủ động triển khai phương án sơ tán Nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm khi cần thiết.

- Bố trí, quy hoạch các vị trí bãi tiếp nhận và xử lý chất thải rắn xây dựng tại những khu vực thuận tiện về giao thông, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương, nhằm phục vụ kịp thời công tác thu gom, vận chuyển, xử lý đất, đá sạt lở và tiếp nhận vật liệu đổ thải trong quá trình triển khai các công trình khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thực hiện cấm biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở; đồng thời rà soát, chuẩn bị sẵn sàng các phương án về bố trí nơi ở, phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ người dân di dời người và tài sản đến nơi an toàn.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa lũ để kịp thời thông báo, cảnh báo đến các khu dân cư sinh sống dọc ven sông, suối, khu vực trũng thấp và các điểm có nguy cơ sạt lở, giúp người dân chủ động phòng tránh.

- Các phòng ban, cơ quan, trưởng các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi quản lý chủ động triển khai các biện pháp ứng phó, phối hợp chặt chẽ với địa phương trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả sạt lở đất.

c) Tổ chức sơ tán Nhân dân

Khi có nguy cơ mất an toàn, các thôn kịp thời tổ chức sơ tán Nhân dân khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn, với sự tham gia của lực lượng xung kích, Quân đội, Công an và các lực lượng liên quan. Thực hiện rà soát, thống kê người đã di dời, bảo đảm an toàn tại nơi sơ tán; ưu tiên người già, trẻ em, phụ nữ, người yếu. Trường hợp không chấp hành, tổ chức cưỡng chế di dời theo quy định để bảo đảm an toàn tính mạng.

d) Phương án khắc phục hậu quả

Huy động các lực lượng, phương tiện, vật tư và nhu yếu phẩm cần thiết để kịp thời tổ chức khắc phục hậu quả do sạt lở đất gây ra; triển khai công tác cứu chữa, chăm sóc người bị thương; thăm hỏi, động viên và hỗ trợ các gia đình có người bị thiệt hại về tính mạng. Đồng thời, tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại và báo cáo kịp thời về cấp có thẩm quyền; triển khai các biện pháp khắc phục nhằm sớm ổn định đời sống của người dân tại khu vực bị ảnh hưởng.

2.5. Ứng phó với rét hại, sương muối

a) Công tác truyền thông

Phòng Kinh tế xã phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh thường xuyên cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo về tình hình rét hại, sương muối. Trung tâm Dịch vụ Công ích xã tăng cường đăng tải, phát sóng các tin, bài tuyên truyền, cảnh báo để người dân kịp thời nắm bắt. Thông tin được truyền tải đến người dân các thôn thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở nhằm nâng cao nhận thức và chủ động các biện pháp phòng, chống rét cho người, vật nuôi và cây trồng.

b) Tổ chức ứng phó

- Chỉ đạo các thôn theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, quan tâm các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương; triển khai biện pháp phòng, chống rét cho người và vật nuôi như dự trữ thức ăn, che chắn chuồng trại, không thả rông gia súc trong thời gian rét đậm, rét hại và bảo vệ cây trồng phù hợp.

- Chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm thiết yếu nhằm bảo đảm đời sống và chăm sóc sức khỏe cho người dân trong thời gian xảy ra rét hại, sương muối.

- Các phòng, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai biện pháp ứng phó, phối hợp với địa phương phòng, chống và khắc phục hậu quả do rét hại, sương muối gây ra.

c) Phương án khắc phục hậu quả

- Huy động các lực lượng, phương tiện, vật tư và nhu yếu phẩm cần thiết để triển khai công tác khắc phục hậu quả do rét hại, sương muối gây ra; đồng thời hỗ trợ người dân về giống cây trồng, vật nuôi nhằm sớm khôi phục sản xuất.

- Tổ chức vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương về lương thực, thực phẩm, thuốc men và kinh phí để giúp các hộ dân bị thiệt hại ổn định đời sống.

- Tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại và báo cáo kịp thời về cấp có thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc triển khai các biện pháp khắc phục tại địa phương.

2.6. Ứng phó với lốc, sét, mưa đá

a) Tổ chức ứng phó

Tăng cường tuyên truyền, khuyến cáo người dân theo dõi cảnh báo thời tiết, hạn chế ra ngoài khi có dông, lốc, mưa đá; chủ động gia cố nhà ở, bảo vệ cây trồng, vật nuôi.

Khi xảy ra dông, sét, cần trú ẩn an toàn, tránh cây cao, cột điện, khu vực trống trải; hạn chế sử dụng thiết bị điện và vật dụng kim loại.

Các công trình nhà ở, dân dụng, hệ thống điện, viễn thông cần lắp đặt hệ thống chống sét theo quy chuẩn để bảo đảm an toàn.

b) Phương án khắc phục hậu quả

- Tổ chức vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ người dân bị thiệt hại sớm khắc phục khó khăn và ổn định cuộc sống.

- Thực hiện tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai các biện pháp khắc phục tại địa phương.

2.7. Ứng phó cháy rừng do tự nhiên

a) Tổ chức ứng phó

- Tăng cường dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; phát hiện sớm điểm cháy, nhất là tại khu vực có nguy cơ cao; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Bố trí lực lượng tuần tra, trực gác tại khu vực trọng điểm; theo dõi diễn biến thời tiết để kịp thời dự báo và chủ động xử lý khi có nguy cơ cháy rừng.

- Xây dựng, duy tu công trình phòng cháy, chữa cháy rừng như đường băng cản lửa, kênh mương, chòi quan sát và lắp đặt biển cảnh báo nhằm phát hiện sớm, hạn chế cháy rừng.

b) Phương án khắc phục hậu quả

- Tổ chức vận động, tiếp nhận và phân bổ kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ người dân bị thiệt hại do cháy rừng sớm khắc phục khó khăn và ổn định đời sống.

- Thực hiện tổng hợp, đánh giá mức độ thiệt hại; báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục hậu quả tại địa phương.

3. Tiến độ thực hiện

Để bảo đảm triển khai đồng bộ, kịp thời công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2026, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, cụ thể theo các giai đoạn sau:

- Giai đoạn trước mùa mưa, bão (đến hết tháng 4/2026): rà soát, xác định các khu vực có nguy cơ cao xảy ra thiên tai; kiện toàn tổ chức, lực lượng; bổ sung phương tiện, vật tư, trang thiết bị; hoàn thành xây dựng, cập nhật kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã; tổ chức hiệp đồng giữa các lực lượng, bảo đảm sẵn sàng ứng phó.

- Giai đoạn đầu mùa mưa, bão (tháng 5 - 7/2026): tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập các phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; kiểm tra công tác chuẩn bị tại các địa bàn trọng điểm; hoàn thiện các điều kiện bảo đảm sẵn sàng ứng phó.

- Giai đoạn cao điểm mùa mưa, bão (từ tháng 5 đến tháng 10/2026): duy

trì nghiêm chế độ trực ban 24/24 giờ; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai; chủ động triển khai các phương án ứng phó theo cấp độ rủi ro thiên tai; tổ chức sơ tán Nhân dân khi cần thiết, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản.

- Giai đoạn sau thiên tai: tập trung khắc phục hậu quả, ổn định đời sống Nhân dân, khôi phục sản xuất; tổng hợp, đánh giá thiệt hại, rút kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

VIII. XÁC ĐỊNH NGUỒN LỰC

- Ngân sách nhà nước cấp xã năm 2026.
- Nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên khi có thiên tai xảy ra.
- Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.
- Nguồn lồng ghép từ các chương trình, dự án trên địa bàn.
- Nguồn huy động hợp pháp khác (xã hội hóa, ủng hộ của tổ chức, cá nhân).
- Dự toán có thể sẽ được điều chỉnh theo khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế của địa phương.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, nắm chắc tình hình, diễn biến thời tiết và các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn xã; tham mưu UBND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Tham mưu UBND xã kiểm tra các khu vực xung yếu trên dọc tuyến ven suối, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất,...

- Bố trí công chức trực ban 24/24 giờ để theo dõi, nắm chắc mọi tình hình, diễn biến của thời tiết; triển khai các biện pháp ứng phó với thiên tai, sự cố bất thường; tham mưu cho UBND xã chỉ đạo, huy động các lực lượng hỗ trợ ứng cứu kịp thời.

- Căn cứ các hướng dẫn của Bộ Xây dựng (về hướng dẫn nhà an toàn; hướng dẫn phân loại nhà an toàn; khuyến cáo lắp đặt bồn nước cho nhà và công trình; quy trình kiểm định các công trình ăngten thu phát sóng viễn thông, truyền thanh, truyền hình...) triển khai tuyên truyền, phổ biến và yêu cầu các tổ chức, người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Nhân dân các thôn trên địa bàn xã lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do thiên tai (nếu có) đối với các hộ dân bị ảnh hưởng theo quy định của pháp luật; đồng thời tham mưu UBND xã tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường sau mỗi đợt thiên tai.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, hướng dẫn việc chuyển đổi mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế nhằm chủ động thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai; lồng ghép nội dung xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai với chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra, đề xuất kinh phí để kịp thời khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, sự cố công trình; bảo đảm an toàn hồ, đập và các công trình liên quan trong mùa mưa lũ.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; chủ động xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; sẵn sàng lực lượng, phương tiện để ứng phó kịp thời khi xảy ra thiên tai; phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

- Trong mùa mưa, thường xuyên chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và nhân dân các thôn tổ chức rà soát, đánh giá các khu vực, vị trí có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, ngập úng, lũ quét... trên địa bàn xã; kịp thời tham mưu UBND xã triển khai các biện pháp phòng ngừa, cảnh báo, sơ tán Nhân dân và khắc phục hậu quả khi cần thiết.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang bị, phương tiện cho lực lượng thường trực tham gia thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự theo quy định.

- Xây dựng phương án cứu hộ, cứu nạn, huy động các lực lượng nhằm chủ động kịp thời hỗ trợ, ứng cứu các trường hợp thiên tai, dịch họa xảy ra trên địa bàn xã.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Công an xã

Trực tiếp chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, đặc biệt là vùng thường xuyên có thiên tai xảy ra. Đồng thời, huy động và điều động lực lượng kết hợp thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Xây dựng phương án ứng phó với các tình huống thiên tai có thể xảy ra như sạt lở đất, di dời dân về vùng an toàn đảm bảo an ninh, phân luồng, phân tuyến xử lý ùn tắc giao thông phục vụ kịp thời công tác cứu hộ, cứu nạn khi có tình huống bất thường do thiên tai xảy ra trên địa bàn xã.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Trước các đợt cảnh báo thiên tai có thể xảy ra: phối hợp với các trường học trên địa bàn xã rà soát cơ sở vật chất phòng học, các phòng chức năng, đặc biệt là những phòng học đã xuống cấp, những vị trí có nguy cơ mất an toàn (tường nhà, tấm lợp bằng tôn, prôximăng, trần nhà, cửa kính,...); không để tình trạng sử dụng phòng học, phòng làm việc không đảm bảo an toàn; đồng thời chỉ

đạo các trường tiến hành kiểm tra, chặt hạ, tỉa cành các cây xanh có nguy cơ ngã đổ trong trường học gây nguy hiểm đến tính mạng con người, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên.

- Phối hợp với Trạm y tế chuẩn bị thuốc và dụng cụ y tế, phòng ngừa dịch bệnh. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai xảy ra.

- Tham mưu tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Trung ương, tỉnh về hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, bị thương, nhà cửa bị đổ sập,... do thiên tai gây ra và giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định.

- Thực hiện một số nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

- Căn cứ diễn biến thời tiết, tình hình hạn hán, thiếu nước và kế hoạch sản xuất nông nghiệp của địa phương, chủ động triển khai các hoạt động hướng dẫn kỹ thuật cho Nhân dân trong sản xuất nông nghiệp và phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi trong điều kiện khô hạn; phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn áp dụng các biện pháp canh tác tiết kiệm nước, sử dụng giống cây trồng phù hợp, các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả.

- Hướng dẫn người dân điều chỉnh lịch thời vụ sản xuất phù hợp với điều kiện nguồn nước, thời tiết và khả năng cung cấp nước tưới tại từng khu vực; khuyến cáo chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý đối với các vùng có nguy cơ thiếu nước, nhằm giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Thực hiện chế độ phát tin cảnh báo, thông báo, truyền tin khi thiên tai xảy ra; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn kỹ năng ứng phó mưa lớn, lốc, sét, lũ quét, sạt lở đất cho người dân biết để chủ động phòng tránh, giảm thiểu thiệt hại.

- Thực hiện một số nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam và các Tổ chức chính trị - Xã hội xã

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, ý thức chủ động phòng ngừa, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai; chú trọng phát huy vai trò lực lượng tại cơ sở, cộng đồng dân cư, thực hiện hiệu quả phương châm “4 tại chỗ, 3 sẵn sàng”¹.

- Phối hợp tham gia giám sát, hỗ trợ Nhân dân trong công tác phòng,

¹ Cụ thể, bốn tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ; ba sẵn sàng: Phòng ngừa chủ động, Ứng phó kịp thời, Khắc phục khẩn trương và hiệu quả.

chống, khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, góp phần ổn định đời sống sau thiên tai.

7. Trưởng thôn các thôn trên địa bàn xã

- Kịp thời thông tin, tuyên truyền đến Nhân dân khi có các cảnh báo về những loại hình thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn, nhằm giúp người dân nắm bắt tình hình và chủ động triển khai các biện pháp phòng tránh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát, thống kê các nhà ở, công trình xây dựng, diện tích cây trồng, vật nuôi và các tài sản khác bị thiệt hại do thiên tai gây ra để tổ chức kiểm đếm, đánh giá thiệt hại theo quy định và thực hiện hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai theo quy định.

- Trong mùa mưa, thường xuyên rà soát, thống kê các vị trí, khu vực trên địa bàn thôn có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, ngập úng,...; kịp thời thông báo về UBND xã Lợi Bắc (thông qua Phòng Kinh tế) để xem xét, xây dựng và triển khai phương án di dời các hộ dân đang sinh sống tại khu vực nguy hiểm đến nơi ở an toàn.

Căn cứ Kế hoạch phòng, chống thiên tai năm 2026 của xã, các cơ quan, đơn vị, các thôn, chủ động xây dựng Kế hoạch PCTT & TKCN của cơ quan, đơn vị mình, cấp mình cụ thể, sát với tình hình thực tế, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện chưa thấy phù hợp cần đề xuất bổ sung, sửa đổi cho phù hợp gửi về Ban Chỉ huy PTDS xã (*qua cơ quan Thường trực phòng chống thiên tai - Phòng Kinh tế*) tổng hợp, báo cáo lãnh đạo UBND xã, xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường; (B/c)
- Bộ CHQS tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các thành viên BCH PTDS xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT (LAT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lý Quang Ngọc